Toà án nhân dân
huyện khoái châu
tỉnh Hưng Yên
---***---
Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29/03/2018
“ V/v: Ly hôn giữa chị BN và anh T”

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU TỈNH HƯNG YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Phạm Thế Phương
Các hội thẩm nhân dân:
1/ -ông Trần Xuân Hoà - Nguyên Chủ tịch MTTQ xã An Vỹ.
2/ - bà Đặng Thị Thêm – Nguyên Chủ tịch Hội phụ nữ xã Dạ Trạch.
thư ký phiên toà: - bà Nguyễn Thị Trang Vân - Thư ký Toà án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu tham gia phiên toà: ông Nguyễn Hữu T Anh – Kiểm sát viên.

hôm nay ngày 29/03/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Khoái Châu mở phiên toà xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 320/2017/HNGĐ - ST Ngày 17/11/2017 về việc "Xin ly hôn" giữa:

*- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị BN - Sinh năm 1977.

+ Sinh quán tại: Thôn Đ xã L huyện Ân Thi tỉnh Hưng Yên.

+ Trú quán và HKTT tại: Số nhà xx Ngõ xx phố G phường P quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên toà).

*- Bị đơn: anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1977.

+ Sinh, trú quán và HKTT tại: Thôn K xã T huyện Khoái Châu tỉnh Hưng Yên. (Có mặt tại phiên toà).

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Đức P - Sinh ngày 01/11/2009.

+ Trú quán và HKTT tại: Số nhà xx Ngõ xx phố G phường P quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên toà).

+ Người giám hộ cho cháu P là chị Nguyễn Thị BN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết xét xử vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị BN trình bày:

Về hôn nhân: Chị chung sống và kết hôn với anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND phường P vào ngày 10/02/2009. Hai anh chị chung sống với nhau hoà thuận hạnh P bình thường được một thời gian ngắn thì nẩy sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống. Từ tháng 02/2010 chị mang con về nhà đẻ sinh sống, nên từ đó đến nay hai anh chị sống ly thân nhau mỗi người ở một nơi, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị xin được ly hôn với anh T vì không có hạnh P.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là cháu Nguyễn Đức P (sinh ngày 01/11/2009) hiện đang ở với chị. Quan điểm của chị là xin được nuôi con, mà không yêu cầu việc đóng góp phí tổn nuôi con.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Toà án đặt ra giải quyết phân chia.

Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết xét xử vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh cũng khai nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Nguyễn Thị BN trình bày trên đây. Anh không nhất trí ly hôn vì vẫn còn tình cảm với chị BN.

Về con chung: Anh và chị BN có một con chung là cháu Nguyễn Đức P. Nếu ly hôn thì anh xin được nuôi cháu P mà không yêu cầu việc đóng góp phí tổn nuôi con.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Toà án đặt ra giải quyết phân chia.

Nguyện vọng của cháu Nguyễn Đức P là xin được tiếp tục ở với chị Nguyễn Thị BN.

Tại phiên toà hôm nay:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị BN và bị đơn anh Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên ý kiến và quan điểm trên đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu tham gia phiên toà đã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện và tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án. Đề

nghị xử cho chị Nguyễn Thị BN được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; Giao con chung (cháu Nguyễn Đức P) cho chị Nguyễn Thị BN tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc. Việc đóng góp phí tổn nuôi con không đặt ra. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T được quyền quyền thăm nom cháu P; Tài sản chung, công nợ chung và đất ruộng nông nghiệp 03 của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị BN thì không đặt ra giải quyết trong vụ án ly hôn này; Nguyên đơn chị Nguyễn Thị BN phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân: Việc anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị BN kết hôn có đăng ký là hợp pháp đã xác lập quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên trong quá trình chung sống anh chị đã nẩy sinh mâu thuẫn, sống ly thân không quan tâm chăm sóc nhau, cuộc sống hạnh P gia đình đang ở tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù không nhất trí ly hôn nhưng anh Nguyễn Văn T không có biện pháp tích cực gỡ để vợ chồng về đoàn tụ chung sống. Nên cần xử cho chị Nguyễn Thị BN được ly hôn với anh Nguyễn Văn T để hai anh chị sớm ổn định tạo lập hạnh P gia đình mới.

Về con chung: Nguyện vọng xin được nuôi con chung của anh T và chị BN đều là chính đáng nhưng hiện cháu P đó và vẫn đang ở với chị BN, nguyện vọng của cháu P là xin được ở với mẹ nên cần giao cháu P cho chị Nguyễn Thị BN tiếp tục nuôi. Do chị BN không yêu cầu nên việc đóng góp phí tổn nuôi con không đặt ra. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc và được quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản: Do chị Nguyễn Thị BN và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu phân chia nên Tòa án không đặt ra xem xét trong vụ án ly hôn này. Khi nào anh chị có yêu cầu phân chia sẽ làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị BN phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Cần đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị BN đó nộp tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn luật định các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* - Áp dụng: - Các điều 51, 56, 57,58, 81, 82,83 và 84 của Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014; Khoản 2 điều 144, Khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng

dân sự năm 2015; Điều 27- Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

*- Xử :

1. - Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị BN được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. - Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức P (sinh ngày 01/11/2009) cho chị Nguyễn Thị BN tiếp tục nuôi. Việc đóng góp phí tổn nuôi con không đặt ra. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc và được quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. - Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét. Khi nào anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị BN có yêu cầu phân chia sẽ làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

4. - Về án phí: Chị Nguyễn Thị BN phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng dự phí chị Nguyễn Thị BN đã nộp theo biên lai thu số 0002118 ngày 17/11/2017 tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu nên việc nộp án phí đó xong).

5.- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị BN và anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/3/2018./

T/M: Hội đồng xét xử

Chủ toạ phiên toà

- Nơi nhận:
+ TAND& VKSND tỉnh Hưng Yên
+ VKSND huyện Khoái Châu.
+ THADS huyện Khoái Châu.
+ UBND phường P.
+ Các đương sự.
+ Lưu Hồ sơ, VP.